

CHỈ SỐ CHÍNH

| | Mới nhất | Tăng / Giảm | | Khối lượng | | | Số lượng cổ phiếu | | | P/E |
|--------------------------|----------|-------------|-------|------------|--------|------|-------------------|------|------|-------|
| | | điểm | % | KL | % | GDTT | Tăng | Giảm | Đứng | |
| Vnindex | 412.1 | 2.7 | 0.7% | 25.3 | 12.9% | 6.8 | 92 | 136 | 75 | 9.1x |
| HnxIndex | 68.0 | 0.3 | 0.4% | 21.3 | -11.2% | 2.0 | 88 | 114 | 84 | 6.5x |
| 20 CP vốn hóa lớn nhất | 453.5 | 4.3 | 1.0% | 4.6 | 8.8% | 0.6 | 12 | 6 | 2 | 11.1x |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 181.2 | 0.9 | 0.5% | 9.1 | 20.8% | 0.3 | 10 | 7 | 8 | 6.8x |
| 40 CP vốn hóa nhỏ | 304.4 | -1.0 | -0.3% | 8.3 | -2.4% | 0.4 | 4 | 14 | 7 | 5.8x |
| Chỉ số ngành | | | | | | | | | | |
| Ngân hàng | 264.9 | 1.8 | 0.7% | 1.9 | -21.1% | 0.3 | 3 | 1 | 4 | 8.8x |
| Bất động sản (trừ VIC) | 215.3 | -1.8 | -0.8% | 7.7 | 17.2% | 0.2 | 17 | 22 | 16 | 6.9x |
| Thực phẩm (trừ MSN) | 498.6 | -0.8 | -0.2% | 1.0 | -27.1% | 0.0 | 5 | 8 | 12 | 6.1x |

(Nguồn: www.cophieu68.com)

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

| | Chỉ số | Tăng / Giảm | |
|----------------------------|--------|-------------|-------|
| | | điểm | % |
| Mỹ: Dow Jones (25/10/2011) | 11,707 | -207.0 | -1.7% |
| Mỹ: S&P 500 (25/10/2011) | 1,229 | -25.1 | -2.0% |
| Anh: FTSE 100 (25/10/2011) | 5,526 | -22.6 | -0.4% |
| Nhật: Nikkei 225 | 8,748 | -13.8 | -0.2% |
| Hong Kong: Hang Seng | 19,067 | 98.3 | 0.5% |

GIÁ HÀNG HÓA

| | Giá | Tăng / Giảm | |
|------------------------------|---------|-------------|-------|
| | | điểm | % |
| Vàng trong nước (trđ/lượng) | 45.0 | 0.9 | 1.9% |
| Vàng thế giới (USD/ounce) | 1,714.7 | 14.3 | 0.8% |
| Giá dầu thế giới (USD/thùng) | 93.1 | -0.1 | -0.1% |

KINH TẾ VĨ MÔ

| | Tháng 8 | Tháng 9 | Lũy kế |
|--------------------------------|---------|---------|--------|
| | | | |
| Tăng trưởng GDP | | 5.76% | |
| Lạm phát so hàng tháng | 0.93% | 0.82% | 18.2% |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm) | 23.02% | 22.42% | |
| Sản lượng Công nghiệp (%) | 5.80% | 12.00% | |
| Lãi suất OMO | 14.00% | 14.00% | |
| Xuất khẩu (triệu \$) | 9,247 | 8,300 | 70,000 |
| Nhập khẩu (triệu \$) | 9,643 | 9,300 | 76,900 |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | - 396 | - 1,000 | -6,900 |
| FDI cam kết (triệu \$) | 522 | 336 | 9,903 |
| FDI giải ngân (triệu \$) | 1,000 | 900 | 8,200 |

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

| | Chỉ số | Thay đổi | % |
|---------------------------------------|---------|----------|----------|
| | | | |
| Lãi suất qua đêm trung bình (%) | 12.65 | 0.1 | 0.6% |
| Bơm ròng qua OMO (tỷ VND) | -1,000 | 366 | |
| Lãi suất cho vay VND/năm (min-max) | 16.0% | 19.0% | |
| Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm | 12.48 | 0.00 | 0.0% |
| Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm | 12.36 | -0.07 | -0.6% |
| Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm | 12.44 | -0.04 | -0.3% |
| Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm | 12.67 | 0.00 | 0.0% |
| Tỷ giá | | | |
| VND/USD | Mua vào | Bán ra | Thay đổi |
| | 20,961 | 20,976 | 31/21 |
| VND/USD (tự do) | 21,750 | 21,800 | 0/0 |

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- NHNN công bố, tỷ giá USD bình quân liên ngân hàng ngày 26/10 ở 20.768 đồng, tăng 20 đồng so với mức 20.748 đồng duy trì từ ngày thứ 6. Như vậy NHNN đã nâng tỷ giá 140 đồng, tức 0,68% so với mức của ngày 7/9 khi Thống đốc tuyên bố tỷ giá đến cuối năm sẽ biến động không quá 1%.
- NHNN vừa tái cấp vốn cho khoảng 5, 6 ngân hàng, mỗi ngân hàng từ 1.000 đến 5.000 tỉ đồng và các khoản tái cấp vốn này đều có điều kiện, theo một nguồn tin của TBKTSG Online.
- Ủy ban Kinh tế dự báo tỷ lệ lạm phát chung của Việt Nam năm 2011 (so với tháng 12/2010) là 18,98%

Quốc tế

- Theo Reuters, Thủ tướng Đức tuyên bố không đồng tình với dự thảo mua trái phiếu mà EU dự kiến đưa ra. Triển vọng cho một thỏa thuận toàn diện để giải quyết khủng hoảng nợ khu vực đồng euro tại hội nghị thượng đỉnh 26/10 khá mờ mịt với sự bất đồng còn sâu sắc.
- Niềm tin tiêu dùng Mỹ bắt ngờ giảm trong tháng 10 xuống thấp nhất trong 2 năm rưỡi khi người tiêu dùng lo lắng về triển vọng việc làm và thu nhập.
- Cơ quan điều hành ngân hàng đầu Trung Quốc vừa công bố kế hoạch chi tiết để khuyến khích hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

GAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- Hầu hết các mã có KQKD khả quan như: CTG, VCB, MSN, VIC, BVH, HPG, PVD, PGD, DPM đều tăng điểm khá tốt, trong khi các mã bất động sản lại cho thấy một màu xám về KQKD quý III. Với kết quả không mấy khả quan thì cả HAG, SJS đều giảm điểm. Sau khi có diễn biến tích cực phiên hôm qua cùng nhóm cổ phiếu mìa đường, hôm nay SBT và NHS bắt ngờ giảm sàn. VN-Index tăng 2,72 điểm lên 412,1 điểm.
- HNX-Index cũng đảo chiều thành công cuối phiên và tăng 0,25 điểm lên mức 67,97 điểm. Chỉ trong 15 phút cuối cùng, hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn được đánh lên mạnh. Có những mã tăng tốt như PVS, VCG, SHN và cũng có những mã hồi mạnh về tham chiếu như KLS, VND, PVX, BVS.

Giao dịch khối ngoại

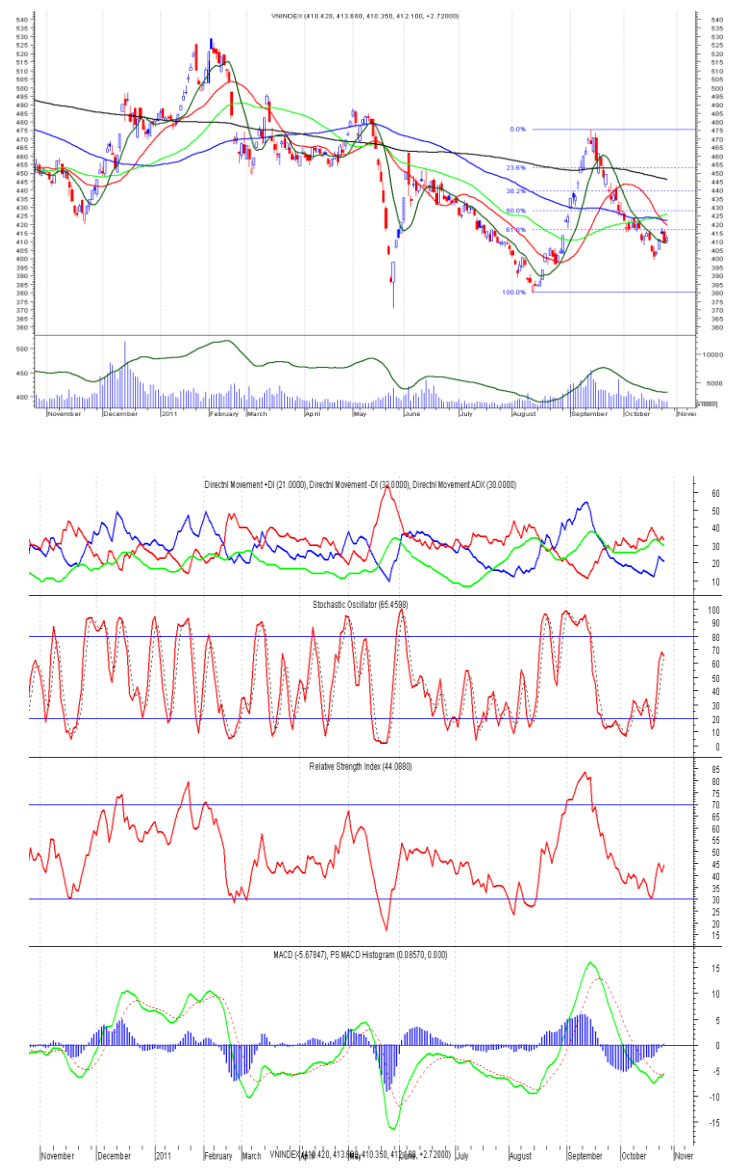
- Trên HSX, giao dịch nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh khi mua vào 297 tỷ đồng và bán ra 178,5 tỷ đồng, tăng lần lượt 217 tỷ và 100 tỷ đồng so với phiên trước. Khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ 2 với giá trị tăng mạnh từ 1,7 tỷ đồng phiên trước lên 118,8 tỷ đồng. FPT được mua ròng nhiều nhất gần 101 tỷ đồng và hầu hết là giao dịch thỏa thuận. Trong phiên giao dịch hôm nay, cổ phiếu FPT được thỏa thuận hơn 4,3 triệu đơn vị.
- Trên HNX, khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp, đạt 8,4 tỷ đồng. Tổng giá trị mua ròng 3 phiên đạt hơn 25 tỷ đồng. PVG và PGS tiếp tục được mua ròng lần lượt 2,8 tỷ và 1,1 tỷ đồng, KLS cũng được mua ròng hơn 2 tỷ đồng trong phiên này.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

Phiên giao dịch ngày 25 và 26 là các phiên kiểm tra nguồn cung khá hiệu quả. Khi chỉ số giảm điểm, khối lượng thấp cho thấy dấu hiệu tâm lý khá bình ổn của nhà đầu tư tại thời điểm hiện tại. Sau phiên ngày 26/10, rất nhiều cổ phiếu mang tính đầu cơ cao đã cho tín hiệu phân kỳ dương. Chúng tôi kỳ vọng một sự tăng trong ngắn hạn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư xem xét cơ hội mua dần vào cổ phiếu tại vùng hỗ trợ. Gia tăng vị thế nắm giữ cổ phiếu khi VN-Index tăng điểm (không bao gồm nhóm vốn hóa lớn) với khối lượng tăng trên 30 triệu cổ phiếu.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------|
| Ngắn hạn | Tăng |
| Trung hạn | Giảm |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1 | 428 |
| Kháng cự 2 | 440 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 400 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 380 |

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

| | |
|----------|------|
| RSI (14) | Tăng |
| STO (14) | Giảm |
| MFI (14) | Giảm |
| KLGD | Tăng |

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- TDH** Từ ngày 25/8/2011 - 25/10/2011, ông Thái Bằng Âu - thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức (TDH) đăng ký bán 60.000 cổ phiếu, đăng ký mua 80.000 cổ phiếu, đã mua 50.000 cổ phiếu, đã bán 72.200 cổ phiếu. Nguyên nhân không mua bán hết là do không phù hợp về giá, số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 90.622 cổ phiếu, nhằm đầu tư.
- DXG** Từ ngày 21/10/2011 - 24/10/2011, ông Trần Văn Ánh - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng địa ốc đất xanh (DXG) đã bán 31.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 19.000 cổ phiếu, nhằm giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân.
- HSG** Từ ngày 23/8/2011 - 23/10/2011, ông Nguyễn Văn Quý - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG) đăng ký mua 120.000 cổ phiếu, đã mua 14.900 cổ phiếu. Nguyên nhân không mua hết là do chưa thu xếp được vốn
- NTL** Từ ngày 7/10/2011 - 18/10/2011, ông Đinh Quang Chiến - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm (NTL) đăng ký mua 300.000 cổ phiếu, đã mua 80.000 cổ phiếu. Nguyên nhân không mua hết là do mức giá không đạt kỳ vọng

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

Phiên giao dịch ngày 25 và 26 là các phiên kiểm tra nguồn cung khá hiệu quả. Khi chỉ số giảm điêm, khối lượng thấp cho thấy dấu hiệu tâm lý khá bình ổn của nhà đầu tư tại thời điểm hiện tại. Sau phiên ngày 26/10, rất nhiều cổ phiếu mang tính đầu cơ cao đã cho tín hiệu phân kỳ dương. Chúng tôi kỳ vọng một sự tăng trong ngắn hạn. Vùng 66-67 vẫn đang là vùng hỗ trợ mạnh của thị trường.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư xem xét cơ hội mua dần vào cổ phiếu tại vùng hỗ trợ. Gia tăng vị thế nắm giữ cổ phiếu khi HNX-Index tăng điêm với khối lượng tăng trên 30 triệu cổ phiếu.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------|
| Ngắn hạn | Tăng |
| Trung hạn | Giảm |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|----|
| Kháng cự 1 | 70 |
| Kháng cự 2 | 73 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 66 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 62 |

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

| | |
|----------|------|
| RSI (14) | Giảm |
| STO (14) | Tăng |
| MFI (14) | Giảm |
| KLGD | Giảm |

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- CMS** Từ ngày 27/10/2011 - 26/12/2011, ông Hà Văn Choang - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (CMS) đăng ký bán 9.000 cổ phiếu, nhằm giảm tỷ lệ sở hữu.
- DTC** Ngày 18/10/2011, bà Đậu Thị Tuyết - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều (DTC) đã mua 26.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 56.160 cổ phiếu, chiếm 2,81% vốn điều lệ.
- BVG** Từ ngày 24/10/2011 - 24/11/2011, bà Tạ Thu Hằng - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt (BVG) đăng ký bán 50.000 cổ phiếu, nhằm cân đối tài chính cá nhân.
- DZM** Từ ngày 27/10/2011 - 26/12/2011, ông Lương Quốc Khánh - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy DZi An (DZM) đăng ký bán 300.000 cổ phiếu, đăng ký mua 450.000 cổ phiếu, nhằm nâng tỷ lệ sở hữu.

HSX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|----------|-------|-------------------------|----------|------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| VKP | 7.14% | 0.5 | BAS | -5.88% | 4.2 |
| LIX | 4.97% | 1.0 | PTB | -4.96% | 1.1 |
| DSN | 4.87% | 15.8 | SBC | -4.93% | 22.8 |
| BVH | 4.80% | 141.1 | LHG | -4.91% | 1.0 |
| SRF | 4.71% | 5.2 | NHS | -4.91% | 0.3 |

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|----------|-----|-------------------------|----------|------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| CAN | 13.54% | 9.7 | TST | -17.24% | 33.2 |
| INC | 9.62% | 0.1 | SMT | -9.30% | 1.7 |
| TLT | 8.18% | 48 | QHD | -9.20% | 0.2 |
| PSG | 7.46% | 5.1 | BKC | -7.48% | 70.6 |
| HGM | 6.99% | 0.1 | DIH | -6.98% | 1.1 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP có KLGD nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | GT |
| FPT | 1.68% | 275.3 | FPT | 1.68% | 13.4 |
| HQC | -2.94% | 1,559.4 | SSI | -2.30% | 15.5 |
| SSI | -2.30% | 901.5 | ELC | 0.00% | 0.1 |
| IJC | 2.00% | 1,158.9 | HQC | -2.94% | 15.3 |
| LCG | 2.52% | 917.0 | HAG | -3.06% | 12.5 |

(Đơn vị: tỷ VND)

| 5CP có KLGD nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | GT |
| KLS | 1.00% | 2,750.8 | KLS | 1.00% | 27.6 |
| HBS | 0.70% | 621.0 | HBS | 0.70% | 9.0 |
| VND | 0.00% | 934.6 | PGS | 2.55% | 13.9 |
| WSS | 0.00% | 889.9 | CVN | -0.70% | 0.0 |
| PVG | 3.94% | 804.9 | PVG | 3.94% | 10.5 |

(Đơn vị: tỷ VND)

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | | |
|--------------------------|------|----------|---------|--------------------------|------|----------|-------|
| Mã CK | Giá | Thay đổi | KL | Mã CK | Giá | Thay đổi | KL |
| FPT | 48.5 | 1.7% | 2,019.5 | SSI | 17.0 | -2.3% | 479.2 |
| IJC | 10.2 | 2.0% | 217.6 | PPC | 6.9 | 0.0% | 432.1 |
| ITA | 9.3 | 1.1% | 215.3 | CSM | 11.0 | -4.4% | 348.4 |
| CTG | 24.0 | 3.9% | 162.6 | HAG | 28.5 | -3.1% | 152.5 |
| VCB | 26.5 | 0.8% | 149.0 | VHC | 32.4 | -0.9% | 138.2 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | | |
|--------------------------|------|----------|-------|--------------------------|------|----------|------|
| Mã CK | Giá | Thay đổi | KL | Mã CK | Giá | Thay đổi | KL |
| KLS | 10.1 | 0.0% | 234.7 | BKC | 9.9 | -6.6% | 52.8 |
| PVG | 13.2 | 3.9% | 218.0 | ORS | 3.3 | -2.9% | 50.0 |
| VCG | 12.1 | 0.8% | 52.4 | SDT | 11.1 | -6.7% | 10.1 |
| PGS | 24.1 | 2.6% | 44.2 | ICG | 12.6 | -1.6% | 2.0 |
| PVX | 10.8 | 0.0% | 42.6 | DZM | 17.3 | 6.8% | 2.0 |

(Đơn vị: nghìn CP)

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606